

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 024.39421030; GCNĐKDN số
0100111948 cấp lần 13 ngày 08/01/2024
Website: <https://investor.vietinbank.vn>
Số: 27/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024 VÀ NHIỆM KỲ 2024-2029
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng (TCTD) số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ("VietinBank");

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024-2029 của VietinBank ngày 27/4/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) tổng kết nhiệm kỳ 2019-2024 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024-2029; Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) tổng kết nhiệm kỳ 2019-2024 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024-2029.

Một số định hướng lớn giai đoạn 2024-2029 như sau:

- **Gia tăng doanh thu bền vững thông qua thúc đẩy vị thế cạnh tranh ở các mảng kinh doanh lõi, đa dạng hóa danh mục, tăng cường khai thác hiệu quả hệ sinh thái và gắn hoạt động kinh doanh với phát triển bền vững.** Duy trì tốc độ tăng trưởng quy mô hợp lý gắn với quản lý chất lượng tín dụng, tiếp tục chuyển dịch cơ cấu danh mục sang bán lẻ và khách hàng SME tốt nhằm cải thiện NIM. Trên cơ sở hướng dẫn và mục tiêu của Chính phủ, NHNN và đảm bảo hiệu quả, định hướng tăng tài trợ cho các lĩnh vực xanh, lĩnh vực phát triển bền vững, định hướng danh mục khách hàng chuyển đổi theo hướng giảm phát thải ròng, tăng cường các giải pháp huy động nguồn vốn xanh từ thị trường trong nước và quốc tế, đồng thời hướng tới ngân hàng xanh, dẫn dắt phát triển bền vững. Gia tăng thâm canh sản phẩm dịch vụ làm cơ sở tăng thu ngoài lãi, nghiên cứu các mô hình kinh doanh mới tạo ra động lực tăng trưởng mới song song với lĩnh vực truyền thống. Đồng thời, đẩy mạnh thu hồi nợ xấu, nợ xử lý rủi ro.
- **Quản trị hiệu quả chi phí** thông qua chuẩn hóa các công cụ đo lường, phân tích đánh giá hiệu quả kinh doanh dựa trên lợi nhuận có phân bổ đầy đủ chi phí và sau điều chỉnh rủi ro. Ứng dụng số hóa để quản trị hiệu quả chi phí hoạt động.

- **Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và lan tỏa Văn hóa doanh nghiệp:** VietinBank chú trọng cải thiện chất lượng nhân sự, tăng cường đào tạo các năng lực mới nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, lan tỏa tư duy theo phương pháp agile trên toàn tổ chức.
- **Số hóa toàn diện hoạt động, nâng cao năng suất lao động và cải thiện chất lượng dịch vụ liên tục:** Triển khai hiệu quả các sáng kiến chuyển đổi số, tăng tốc độ đưa sản phẩm ra thị trường, phát triển nguồn doanh thu mới, thúc đẩy ứng dụng số hóa vào hoạt động vận hành tinh gọn, nâng cao năng suất, tăng hiệu quả điểm bán. VietinBank đầu tư công nghệ phù hợp với chiến lược kinh doanh, tạo lợi thế cạnh tranh mới dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại. Cải thiện chất lượng dịch vụ thông qua ứng dụng tinh gọn quy trình, chuẩn hóa thước đo chất lượng dịch vụ, cải thiện chất lượng dịch vụ tăng trải nghiệm khách hàng và mức độ gắn kết.
- **Quản trị rủi ro (QTRR) và chi phí dự phòng:** Tăng cường công tác và hoàn thiện mô hình nhận diện và xử lý sớm nợ tiềm ẩn rủi ro, thúc đẩy vai trò 3 vòng kiểm soát, nâng cao vai trò và cải thiện quy trình phân luồng xử lý nợ tại trung tâm xử lý nợ. Thiết lập, giám sát khẩu vị rủi ro, hạn mức rủi ro nhất quán, trọng điểm. Định hướng danh mục tín dụng mục tiêu, hoàn thiện triển khai mô hình đánh giá rủi ro tín dụng, đo lường RORA. Thúc đẩy văn hóa tuân thủ và nhận thức QTRR theo thông lệ thị trường tiên tiến để xây dựng lộ trình áp dụng phù hợp.

Một số chỉ tiêu tài chính cho giai đoạn 2024 – 2029:

- Tổng tài sản: Tăng ~9%-10%/năm;
- Dự nợ tín dụng: Tăng ~9%-10%/năm;
- Nguồn vốn huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư: Tăng ~9%-10%/năm;
- ROE: ~16%-18%;
- Tỷ lệ nợ xấu: < 2%;
- Tỷ lệ an toàn vốn: Tuân thủ quy định của NHNN trong từng thời kỳ.

Điều 2. Thông qua Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2023 và định hướng phát triển năm 2024; Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023, định hướng và kế hoạch năm 2024; Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024 với một số nội dung, chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023:

- Tổng tài sản đạt 2.032.614 tỷ đồng;
- Dự nợ tín dụng đạt 1.478.228 tỷ đồng;
- Nguồn vốn huy động đạt 1.526.275 tỷ đồng;
- Tỷ lệ nợ xấu/Dự nợ tín dụng theo Thông tư 11: 1%.
- Lợi nhuận trước thuế riêng lẻ đạt 24.194 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 24.990 tỷ đồng;

2. Mục tiêu tài chính dự kiến năm 2024:

- Tổng tài sản: Tăng trưởng từ 8% – 10%;
- Dự nợ tín dụng: Thực hiện theo hạn mức tăng trưởng tín dụng được NHNN phê duyệt và định hướng chính sách điều hành tín dụng của NHNN trong từng thời kỳ;
- Nguồn vốn huy động: Tăng trưởng phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng, đảm bảo các chỉ số an toàn thanh khoản;
- Tỷ lệ nợ xấu/dự nợ tín dụng: < 1,8%;
- Lợi nhuận trước thuế riêng lẻ: Theo phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (*VietinBank tiếp tục cải thiện mạnh mẽ hiệu quả kinh doanh, thực hiện tốt vai trò ngân hàng chủ lực, trụ cột và chủ đạo của nền kinh tế*);
- Cổ tức: Tỷ lệ chi trả cổ tức và cơ cấu chi trả cổ tức (*tiền mặt, cổ phiếu*) thực hiện theo phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và tuân thủ quy định của pháp luật;

- Các tỷ lệ an toàn hoạt động: Tuân thủ quy định của NHNN.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT VietinBank quyết định các chỉ tiêu chính thức trên cơ sở ý kiến, chỉ đạo, phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, diễn biến của thị trường và thực tế hoạt động kinh doanh của VietinBank và công bố thông tin theo quy định.

Điều 3. Thông qua các Báo cáo tài chính năm 2023 được lập theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam tại ngày 31/12/2023 và cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 của VietinBank đã được kiểm toán với các số liệu chính như sau:

- Tổng tài sản đạt 2.032.614 tỷ đồng;
- Dư nợ tín dụng đạt 1.478.228 tỷ đồng;
- Nguồn vốn huy động đạt 1.526.275 tỷ đồng;
- Tỷ lệ nợ xấu/Dư nợ tín dụng theo Thông tư 11: 1%.
- Lợi nhuận trước thuế riêng lẻ đạt 24.194 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 24.990 tỷ đồng;

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT VietinBank được điều chỉnh số liệu các Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước (nếu có).

Điều 4: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT VietinBank quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập (KTĐL) đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư 39/2011/TT-NHNN, Thông tư 24/2021/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung/thay thế (nếu có) tại thời điểm thực hiện quyết định lựa chọn tổ chức KTĐL để soát xét báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của VietinBank năm 2025, trên cơ sở tiến hành lựa chọn từ danh sách các Công ty KTĐL sau:

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH PwC Việt Nam.

Điều 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 VietinBank đang trình Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt như sau:

- Lợi nhuận riêng lẻ sau thuế năm 2023: 19.456.788 triệu đồng;
- Điều chỉnh do thay đổi lợi nhuận năm trước: 2.862 triệu đồng;
- Lợi nhuận phân phối: 19.453.926 triệu đồng;
- Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5%): 972.696 triệu đồng;
- Trích quỹ dự phòng tài chính (10%): 1.945.393 triệu đồng;
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (KTPL): 2.608.882 triệu đồng;
- Lợi nhuận còn lại sau trích các quỹ bắt buộc và quỹ KTPL: 13.926.955 triệu đồng;
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu: theo phê duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền: 13.926.955 triệu đồng.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT VietinBank: (i) Quyết định và thực hiện phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 chính thức trên cơ sở ý kiến phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; (ii) Quyết định mức tạm trích lập các quỹ trong năm 2024 từ nguồn lợi nhuận riêng lẻ sau thuế năm 2023 với mức trích lập tối đa theo quy định hiện hành; (iii) Quyết định việc sử dụng quỹ thưởng Người quản lý hàng năm theo mục đích được phép phù hợp với quy định pháp luật.

Điều 6. Thông qua mức thù lao năm 2024 đối với HĐQT và BKS tối đa bằng 0,25% lợi nhuận sau thuế năm 2024 của VietinBank.

Điều 7: Thông qua việc niêm yết các trái phiếu phát hành ra công chúng năm 2024 của VietinBank trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi kết thúc các đợt chào bán, cụ thể như sau:

- Thông qua việc niêm yết các trái phiếu phát hành ra công chúng năm 2024 của VietinBank trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi kết thúc các đợt chào bán, bảo đảm tuân thủ và phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán, các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán và các quy định của pháp luật liên quan.
- Ủy quyền HĐQT quyết định và chỉ đạo thực hiện các thủ tục liên quan đến việc đăng ký niêm yết các trái phiếu phát hành ra công chúng năm 2024 của VietinBank trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, bảo đảm tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 8: Thông qua việc bổ sung hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán vào hoạt động của VietinBank như sau:

- Bổ sung hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định tại Điểm a, Khoản 4, Điều 56 Luật Chứng khoán vào hoạt động của VietinBank, đảm bảo tuân thủ và phù hợp với quy định của pháp luật liên quan;
- Ủy quyền cho HĐQT VietinBank quyết định và chỉ đạo thực hiện các thủ tục, công việc khác có liên quan với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với nội dung nêu trên theo quy định.

Điều 9: Ủy quyền cho HĐQT VietinBank căn cứ vào Luật các TCTD số 32/2024/QH15, các quy định hiện hành của Pháp luật và các văn bản hướng dẫn về chế độ tài chính đối với các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để phê duyệt ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế tài chính VietinBank sau khi có ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN).

Điều 10: Thông qua các nội dung sửa đổi, toàn văn hợp nhất Điều lệ VietinBank theo nội dung nêu tại Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ VietinBank và phụ lục đính kèm. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2024.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT VietinBank thực hiện điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung theo yêu cầu của NHNN (nếu có); Giao Chủ tịch HĐQT ký ban hành Điều lệ VietinBank hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được HĐQT điều chỉnh theo yêu cầu của NHNN (nếu có).

Điều 11: Thông qua các nội dung sửa đổi, toàn văn hợp nhất Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank theo nội dung nêu tại Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank và Phụ lục đính kèm. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2024.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT VietinBank thực hiện điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung để phù hợp với Điều lệ VietinBank theo yêu cầu của NHNN (nếu có); Giao Chủ tịch HĐQT ký ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được HĐQT điều chỉnh để phù hợp với Điều lệ VietinBank theo yêu cầu của NHNN (nếu có).

Điều 12: Thông qua các nội dung sửa đổi, toàn văn hợp nhất Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS VietinBank theo nội dung nêu tại Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS VietinBank. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2024.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho BKS VietinBank thực hiện điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung để phù hợp với Điều lệ VietinBank khi có yêu cầu của NHNN (nếu có); Giao Trưởng BKS ký ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của BKS hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được ĐHĐCĐ thông qua và được BKS điều chỉnh phù hợp với Điều lệ VietinBank theo yêu cầu của NHNN (nếu có).

Điều 13: Thông qua nội dung phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của VietinBank giai đoạn 2021-2025 như sau:

- Phê duyệt nội dung Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của VietinBank giai đoạn 2021-2025.
- Giao HĐQT VietinBank:
 - + Xây dựng, phê duyệt và triển khai các giải pháp chi tiết trên cơ sở Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của VietinBank giai đoạn 2021-2025 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt;
 - + Phê duyệt điều chỉnh Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của VietinBank giai đoạn 2021-2025 phù hợp với tình hình thực tế và theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

Điều 14: Thông qua nội dung Tờ trình bầu thành viên HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2024 – 2029.

Điều 15. Thông qua nội dung Tờ trình bầu thành viên BKS VietinBank nhiệm kỳ 2024 – 2029.

Điều 16. Thông qua danh sách các ông/bà trúng cử thành viên HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2024 – 2029 như sau:

- Ông Trần Minh Bình
- Ông Trần Văn Tần
- Ông Lê Thanh Tùng
- Ông Nguyễn Thế Huân
- Bà Phạm Thị Thanh Hoài
- Ông Nguyễn Đức Thành
- Ông Cát Quang Dương
- Ông Koji Iriguchi
- Ông Takeo Shimotsu

Điều 17. Thông qua danh sách các ông/bà trúng cử thành viên BKS VietinBank nhiệm kỳ 2024 – 2029 như sau:

- Bà Lê Anh Hà
- Bà Nguyễn Thị Anh Thư
- Bà Phạm Thị Thơm

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông VietinBank thông qua toàn văn tại cuộc họp thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024 – 2029, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27/4/2024.
2. Các ông (bà) thành viên HĐQT, thành viên BKS, thành viên Ban điều hành chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng, thẩm quyền của mình phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của VietinBank.

Nơi nhân:

- Như Điều 18;
- NHNN (đề b/c);
- UBCKNN, VNX, HOSE, HNX;
- Website Quan hệ Nhà đầu tư VietinBank;
- Lưu: VP, NS2, KDVT2, TC3, VPHĐQT1.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ**



Trần Minh Bình